TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;

2. Ông Đồng Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/HSST, ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Bạch Hưng N, sinh năm: 1991, tại tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; Hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã N, huyện M, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Ấp y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Hưng V, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1964 (còn sống); bị cáo chưa có vợ con; có 02 chị em ruột lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: bị kết án 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 13/2019/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, chấp hành xong ngày 07/3/2020; Tiền sự: Không; nhân thân: bị kết án 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 24/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, đã chấp hành xong ngày 20/4/2015;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắc. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ xây dựng và sản xuất T. Địa chỉ: Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

+ Người đại diện hợp pháp của Công ty T là ông Lê Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Khu phố n, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2021 của Giám đốc Công ty). Vắng mặt.

3. Ông Lý Văn B, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp m, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bạch Hưng N là công nhân tại bộ phận xưởng lắp ráp thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng T (gọi tắt là Công ty T) có địa chỉ tại Ấp b, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, N điều khiển xe mô tô biển số 67G1-145.xx đi từ nơi ở (Nhà trọ tại Ấp b, xã T, huyện B) đến Công ty T vào gửi xe tại tầng 2, nhà gửi xe công ty và N vào phân xưởng làm việc bình thường. Đến 09 giờ sáng cùng ngày, N đau bụng nên xin quản lý phân xưởng cho nghỉ về nhà dưỡng bệnh và được quản lý phân xưởng đồng ý. Khi ra đến bãi giữ xe, N thấy nhà xe vắng người nên nảy sinh ý định lục tìm tài sản trong cốp các xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, N đến bên cạnh xe mô tô biển số 47H1-661.yy của bà Lê Thị H để tìm cách mở cốp lục tìm tài sản có giá trị. N dùng tay trái nâng yên xe để tạo khoảng hở và dùng tay phải đưa vào cốp xe tìm tài sản. N phát hiện trong cốp xe của bà H có 01chiếc ví nữ (còn gọi là bóp) bằng vải, bên trong có số tiền mặt 2.600.000đ và một số giấy tờ tùy thân của chủ xe. N dùng tay phải kéo chiếc ví ra khỏi cốp xe, cất chiếc ví vào túi quần và đi vào nhà vệ sinh cạnh nhà xe, N lấy toàn bộ số tiền mặt trong ví ra cất vào túi quần đang mặc trên người đồng thời mang chiếc ví cùng giấy tờ tùy thân bên trong ví trả về vị trí cốp xe mô tô biển số 47H1-661.yy như cũ rồi đến lấy xe mô tô biển số 67G1-145.xx, trở về nơi ở của mình. Số tiền chiếm đoạt được, N tiêu xài hết 1.600.000đ. Đến ngày 05/5/2021, N đi đến khu vực bến xe khách huyện V, tỉnh Đồng Nai gặp người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000đ ma túy để sử dụng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, chị H ra lấy xe mô tô mô tô biển số 47H1-661.yy để về nhà thì phát hiện số tiền mặt 2.600.000đ trong ví vải để trong cốp xe đã bị mất nên báo cho quản lý nhà xe biết sự việc đồng thời gửi đơn trình báo sự việc bị mất trộm đến Công an xã T, huyện B. Qua trích xuất camera an ninh tại khu vực nhà xe Công ty T, Công an xã T phát hiện người có hành vi nghi vấn trộm số tiền trên của chị H là Bạch Hưng N nên mời N đến làm việc. Tại Công an xã T, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an xã T chuyển hồ sơ đến Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 67G1-145.15, số máy 3FMHY0019076, số khung X110Y0021041 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67G1-145.xx mang tên Trần Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Vell-com màu đen của Bạch Hưng N.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-BTU, ngày 29/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bạch Hưng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo xuất trình 01 biên lai thu tiền số 08459, ngày 20/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên đã thu của bị cáo Bạch Hưng N số tiền 2.600.000đ để khắc phục hậu quả về bồi thường dân sự cho bị hại. Bị hại Lê Thị H, có đơn xin bãi nại cho bị cáo đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như trong cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bạch Hưng N mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Về vật chứng: Công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là xe mô tô biển số 67G1-145.xx thuộc sở hữu của anh Trần Văn L cho bị cáo mượn để đi làm, anh L không biết bị cáo sử dụng xe mô tô nói trên để làm phương tiện phạm tội; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com, màu đen là tài sản của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn L và bị cáo đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Hình sự nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận gì khác và cũng không bào chữa gì cho mình về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị hại Lê Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Văn L và đại diện hợp pháp của Công ty T là ông Lê Văn T vắng mặt do đang cư trú tại địa bàn thực hiện giãm cách xã hội để phòng chống dịch covid 19, quá trình điều tra họ đã khai rõ các tình tiết có liên quan đến vụ án và yêu cầu cụ thể, rỏ ràng. Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt bị hại và những người tham gia tố tụng trên. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, hình ảnh trích xuất từ camera an ninh tại Công ty T và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 26/4/2021, lợi dụng nhà gửi xe Công ty T vắng người, bị cáo N đã có hành vi lén, lút chiếm đoạt tài sản là số tiền mặt 2.600.000đ để trong cốp xe mô tô biển số 47H1-661.yy của bà Lê Thị H. Hành vi nói trên của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Bạch Hưng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, truy tố đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công

nhận và bảo vệ. Bị cáo đang có việc việc làm ổn định cuộc sống nhưng do muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện đã tạo sự hoài nghi lẫn nhau giữa các công nhân trong Công ty T, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đồng thời có tác dụng, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo đã nộp tiền khắc phục toàn bộ hậu quả là số tiền phải bồi thường 2.600.000đ cho bị hại. Cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 67G1-145.xx, số máy 3FMHY0019076, số khung X110Y0021041 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com, màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong, đúng quy định nên không xem xét lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Thị H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.600.000đ không có yêu cầu nào khác. Bị cáo đã nộp xong số tiền này tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên để khắc phục hậu quả. Bà H được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên để nhận lại số tiền nói trên.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bạch Hưng N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bạch Hưng N 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị H được nhận khoản tiền bồi thường dân sự là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo Bạch Hưng N đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên theo biên lai thu tiền số 08459 ngày 20/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bạch Hưng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo (01);
- Những người tham gia tố tụng khác (04);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh